

Số: 24/2021/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 11 tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt bổ sung dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội  
vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH  
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan  
đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014  
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất để phát  
triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình  
năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2021 của  
Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.



*[Handwritten signature]*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung 25 dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021; tổng diện tích đất thu hồi là 17,4 ha (có Danh mục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan:

1. Chịu trách nhiệm về: Sự cần thiết, tính chính xác của hồ sơ, căn cứ pháp lý, đảm bảo các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Rà soát đảm bảo: Chính xác tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng quy trình và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện.

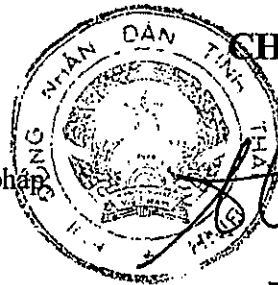
3. Tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng các diện tích đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 10 năm 2021./. *MTC*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VTVP.

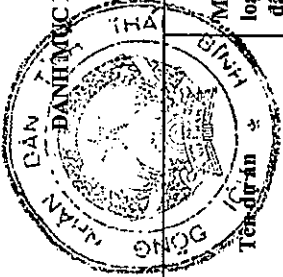
**CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Tiến Thành*

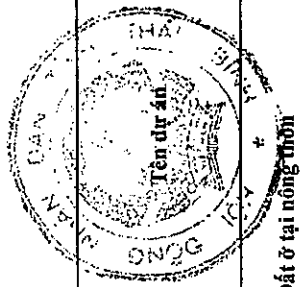
**Nguyễn Tiến Thành**

**BỘ SƯNG DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 4/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

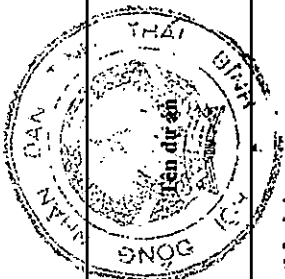


TT	Tên dự án Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Tổng diện tích	Diện tích đất sử dụng (m <sup>2</sup> )				Ghi chú		
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Trong đó lấy từ loại đất								
				Xứ đồng, thôn		(4)	(5)	(6)	(7)		Trồng lúa	Đất rừng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Đất giao thông	DGT			77.529,4	61.882,8	2.427,0	13.219,6				
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ Khu công nghiệp Tiên Hải đi cảng nội địa Trà Lý (đoạn từ đường huyện ĐH.31 đến đường tỉnh ĐT.464)	DGT	Tây Ninh, Tây Lương, Đông Quý	Tiên Hải	8.000,0	8.000,0						Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện Tiên Hải
2	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.464 (đường 221D), đoạn từ xã Đông Xuyên đến đường ven biển xã Đông Minh	DGT	Đông Xuyên	Tiên Hải	31.200,0	31.200,0						Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh
3	Dự án đường cứu hộ, cứu nạn Đông Trà, Đông Xuyên kéo dài giao đường cứu hộ, cứu nạn 221D (đường huyện ĐH.31)	DGT	Đông Trà, Đông Xuyên, Đông Trung	Tiên Hải	19.100,0	16.200,0				2.900,0		Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND huyện Tiên Hải
4	Đường cứu hộ, cứu nạn đoạn từ Quốc lộ 39 đến đê sông Trà Lý xã Đông Hoàng huyện Đông Hưng	DGT	Đông Hoàng	Đông Hưng	4.000,0	1.000,0			100,0			Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Đông Hưng
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh 454 (đường 223), đoạn từ thành phố Thái Bình đi cầu Sa Cao	DGT	Trần Lâm, Vũ Chính	Thành phố	15.229,4	5.482,8			2.327,0		7.419,6	Quyết định số 3709/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh

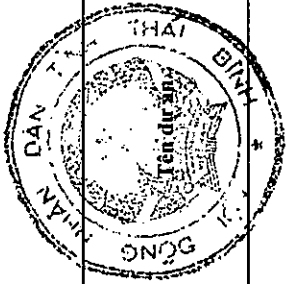


TT	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Tổng diện tích	Diện tích đất sử dụng (m <sup>2</sup> )				Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Xtr đồng, thôn		Trong đó lấy từ loại đất	Trồng lúa	Đất rừng	Đất ở	
II	ONT				53.475,3	33.100,0			20.375,3	
6	ONT	Đông La	Đông Hưng		2.000,0	1.200,0			800,0	Văn bản số 351/UBND-CT ngày 10/9/2013 của UBND huyện Đông Hưng; Văn bản số 2687/UBND-KTXD ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh
7	ONT	Thôn Kim Châu 2	Đông Hưng		6.000,0				6.000,0	Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo Văn bản số 2545/UBND-CTXDGT ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh (3,4 ha đã cấp nhật tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 07/8/2020)
8	ONT	Thôn Nam Sông Diêm	Thái Thụy	Thái Thượng	7.275,3				7.275,3	Bổ sung diện tích thu hồi (4 ha đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020)
9	ONT	Thôn Hương	Vũ Thư	Xuân Hòa	10.000,0	8.000,0			2.000,0	Văn bản số 4404/UBND-NNINMT ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh; Văn bản số 2162/SXD-QHKT ngày 06/10/2021 của Sở Xây dựng; Văn bản số 2457/STC-TCĐT ngày 06/10/2021 của Sở Tài chính; Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện Vũ Thư
10	ONT	Thôn Hương Ngãi	Kiến Xương	Bình Minh	28.200,0	23.900,0			4.300,0	Văn bản số 446/UBND-CTXDGT ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh

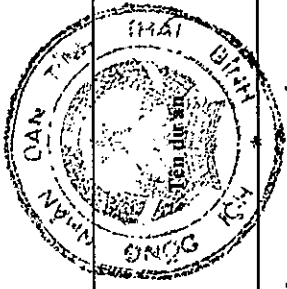
*ng*



TT	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Tổng diện tích	Diện tích đất sử dụng (m2)				Ghi chú	
		Xứ đồng, thôn	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Trong đó lấy từ loại đất	Trồng lúa	Đất rừng	Đất ở		Đất khác
III	Đất thủy lợi				940,0	680,0				260,0	
11	Kè chống sạt lở bờ sông Sa Lung		Đông Mỹ	Thành phố	940,0	680,0				260,0	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh
IV	Đất công trình năng lượng				40.205,7	36.307,8		680,0		3.217,9	
12	Đường dây và TBA 110kV Châu Giang, tỉnh Thái Bình		Các xã	Đông Hưng	7.300,0	7.200,0				100,0	Văn bản số 1101/SCT-QLĐN ngày 17/9/2021 của Sở Công thương; Quyết định số 2143/QĐ-EVNNPC ngày 27/8/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
13	Nâng cấp, cải tạo mạch vòng 475E11.3 (Trạm 110kV Thành Phố) và 475E3.3 (Trạm 110kV Long Bối)		Các xã	Đông Hưng	200,0	100,0				100,0	Văn bản số 1169/SCT-QLĐN ngày 28/9/2021 của Sở Công thương; Quyết định số 1060/QĐ-EVNNPC ngày 10/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
14	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, lưới điện 22kV các lộ ĐZ.472E3.3 (Trạm 110kV Long Bối), 474E3.3, 472E11.8 (Trạm 110kV Quỳnh Phụ) phương án đa chia - đa nối (MCMĐ) - năm 2021		Các xã	Đông Hưng	1.350,0	1.300,0				50,0	Văn bản số 1169/SCT-QLĐN ngày 28/9/2021 của Sở Công thương; Quyết định số 1060/QĐ-EVNNPC ngày 10/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
15	Nâng cao hiệu quả lưới điện trung, hạ áp khu vực Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thuộc dự án Cải tạo lưới điện phân phối tại các thành phố vừa và nhỏ - Giai đoạn 1 vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KFW3)		Các xã	Thành phố	1.195,0	1.150,0	40,0			5,0	Văn bản số 2474/PCTB-KHVT ngày 22/9/2021 của Công ty Điện lực Thái Bình; Quyết định số 3718/QĐ - EVN ngày 27/1/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
			Các xã	Kiến Xương	560,0	520,0				40,0	
			Các xã	Đông Hưng	1.000,0	800,0	100,0			100,0	



TT	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Tổng diện tích	Diện tích đất sử dụng (m <sup>2</sup> )				Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Trồng lúa		Trong đó lấy từ loại đất				
						Đất rừng	Đất ở	Đất khác		
16	DNL	Thái Xuyên, Thái Hưng, Hòa An, Mỹ Lộc, Thái Đô...	Thái Thụy	14.700,0	14.700,0					Văn bản số 1101/SCT-QLĐN ngày 17/9/2021 của Sở Công thương; Quyết định số 2736/QĐ-EVNNPC ngày 06/10/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
17	DNL	Thụy Liên, Thị trấn Diêm Điền...	Thái Thụy	5.200,0	4.900,0			300,0		Văn bản số 2417/UBND-CTXDGT ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh
18	DNL	Đông Thọ, Đông Hòa, Hoàng Diệu, Vũ Đông, Vũ Lạc	Thành phố	5.840,7	3.137,8		540,0		2.162,9	Quyết định số 3710/QĐ-EVNNPC ngày 29/12/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
19	DNL	Các xã	Thái Thụy	350,0	300,0				50,0	Quyết định số 1371/QĐ-EVNNPC ngày 13/7/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc
20	DNL	Các xã	Hưng Hà	350,0	300,0				50,0	Quyết định số 1371/QĐ-EVNNPC ngày 13/7/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc
21	DNL	Các xã	Hưng Hà	500,0	400,0				100,0	Quyết định số 1371/QĐ-EVNNPC ngày 13/7/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc
22	DNL	Các xã	Quỳnh Phụ	650,0	600,0				50,0	Quyết định số 1060/QĐ-EVNNPC ngày 10/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
23	DNL	Các xã	Quỳnh Phụ	560,0	500,0				60,0	Quyết định số 1060/QĐ-EVNNPC ngày 10/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
24	DNL	Các xã	Hưng Hà	450,0	400,0				50,0	Quyết định số 1060/QĐ-EVNNPC ngày 10/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc



TT	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)				Ghi chú
		Xứ đồng, thôn	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất			
					Trồng lúa	Đất rừng	Đất ở	Đất khác	
V	Đất xây dựng cơ sở y tế				1.600,0				
25	Trạm y tế xã	Lê Lợi	Vũ Lăng	Tiền Hải	1.600,0				Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND xã Vũ Lăng
<b>Tổng</b>					<b>173.750,4</b>	<b>133.570,6</b>	<b>3.107,0</b>	<b>37.072,8</b>	

*17/06/21*